

# XÁC ĐỊNH THỂ LOẠI CỦA TRUYỆN “TRÊU BIỂN” VÀ “ĐỂO CÀY GIỮ ĐƯỜNG” TRONG HAI BỘ SÁCH NGỮ VĂN “CÁNH ĐIỀU” VÀ “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG” (LỚP 7, LỚP 8)

Hoàng Thị Hồng Thắm

Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng

Email: thamhth@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/6/2024

Ngày PB đánh giá: 09/7/2024

Ngày duyệt đăng: 15/7/2024

**TÓM TẮT:** Trong chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) ở bậc THCS, truyện cười và truyện ngụ ngôn được đưa vào các bộ sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 và lớp 8. Tuy nhiên, việc lựa chọn ngữ liệu minh họa cho hai thể loại này là “Trêu biển” và “Đẻo cày giữa đường” của bộ “Cánh Diều” và “Kết nối tri thức với cuộc sống” khiến giáo viên có những băn khoăn trong quá trình giảng dạy. Vì vậy, ở bài viết này, chúng tôi xin có đôi lời trao đổi về vấn đề từ góc nhìn thể loại, cụ thể là các phương diện sau: khái niệm truyện ngụ ngôn và truyện cười, phân biệt sự khác nhau giữa hai thể loại này, cơ sở để xác định thể loại của hai văn bản “Trêu biển” và “Đẻo cày giữa đường”.

**Từ khóa:** “Trêu biển”, “Đẻo cày giữa đường”, truyện ngụ ngôn, truyện cười.

## DETERMINING THE GENRE OF THE STORY “HANGING THE SIGN” AND “PLOWING THE ROAD” IN TWO LITERATURE TEXTBOOKS “KITE” AND “CONNECTING KNOWLEDGE TO LIFE” (GRADE 7, GRADE 8)

**ABSTRACT:** In the new 2018 education program, funny stories and allegories are included in the 7th and 8th grade Literature textbooks. However, the choice of illustrative materials for the two genres is “Hanging the sign” and “Plowing the road” in “Kite” and “Connecting knowledge to life” has caused concerns for teachers in the process of teaching these two works. Therefore, in this article, the researcher discusses the issue from a genre perspective, specifically the following aspects: the concepts of allegories and funny stories, distinction between these two genres, the basis for determining the genre of the two literary works “Hanging the sign” and “Plowing the road”.

**Key words:** “Hanging the sign”, “Plowing the road”, allegories, funny stories.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, truyện cười và truyện ngụ ngôn được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 7 và lớp 8. Trong số những văn bản

được chọn trong hai bộ sách giáo khoa “Cánh Diều” và “Kết nối tri thức với cuộc sống”, chúng tôi chú ý đến “Trêu biển” và “Đẻo cày giữa đường” bởi chúng có sự tương đồng về mặt cốt

truyện và đặc điểm thể loại nhưng lại được định danh ở hai thể loại khác nhau là truyện cười (“Treo biển”) và truyện ngụ ngôn (“Đẽo cày giữa đường”). Điều này đã gây ra những băn khoăn cho cả giáo viên và những người nghiên cứu. Trong khuôn khổ của bài viết dưới đây, chúng tôi xin có đôi lời trao đổi về vấn đề từ góc nhìn thể loại.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Theo một số giáo trình mà chúng tôi tìm hiểu thì “Treo biển”, “Đẽo cày giữa đường” đều được định danh ở thể loại truyện ngụ ngôn. Hoàng Tiến Tựu nhận xét “Đẽo cày giữa đường” có “nội dung rất tốt, bài học được nêu lên rất có giá trị” nhưng “thiếu sự kín đáo, tinh tế” [8, 125]. Nhóm tác giả Phạm Thu Yến cho rằng: với những truyện mà nhân vật chính là con người như “Đẽo cày giữa đường”, “Hai anh em và quả bưởi”... thì cơ sở để xác định chúng là truyện ngụ ngôn sẽ dựa vào tính ẩn dụ bởi nhân vật con người chỉ là phương tiện để gửi gắm những “bài học kinh nghiệm sống”, “bài học luân lí, triết lí” nào đó [9, 89]. Khi đề cập đến tính hư cấu trong truyện ngụ ngôn, tác giả Nguyễn Bích Hà đã sử dụng “Treo biển” và “Đẽo cày giữa đường” để minh họa cho nhận định: “tính chất bịa đặt triệt để không cần quan tâm đến sự hợp lí hay phi lí của những điều hư cấu khiến cho ngụ ngôn khá cực đoan. Cực đoan ở những hình ảnh đối lập: kiến giết voi, chuột thắng mèo... Cực đoan ở hành động hay hoàn cảnh của nhân vật: “Kéo cây lúa lên”, “Đẽo cày giữa đường”, “Treo biển”... Từ sự cực đoan đó mà những bài học kinh nghiệm, những triết lí nhân sinh được nêu ra rõ ràng và sâu sắc hơn” [1,134].

Trước đó, trong chương trình giáo dục phổ thông 2006, sách Ngữ văn 6, tập 1 lại xác định “Treo biển”, “Đẽo cày giữa đường” là truyện cười [4, 124-126]. Còn ở

hai bộ sách “Cánh Diều” và “Kết nối tri thức với cuộc sống” của chương trình giáo dục phổ thông 2018, “Treo biển” được đưa vào giảng dạy ở thể loại truyện cười [3], [6] và “Đẽo cày giữa đường” là truyện ngụ ngôn [2], [5]. Có thể nói, tuy không có sự thống nhất về thể loại nhưng hai văn bản trên đã cho thấy ưu thế của chúng khi được chọn để minh họa cho hai đơn vị kiến thức cơ bản của văn học dân gian Việt Nam ở cấp học THCS.

## 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 3.1. Khái niệm, đặc điểm của truyện cười và truyện ngụ ngôn

#### 3.1.1. Truyện cười

Sách *Ngữ văn 8*, tập 1, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* nêu khái niệm và đặc điểm của truyện cười như sau: Truyện cười là một thể loại tự sự có dung lượng nhỏ, dùng tiếng cười nhằm chế giễu những thói hư tật xấu, những điều trái tự nhiên, trái thuần phong mỹ tục của con người và còn nhằm mục đích giải trí. Truyện cười thường ngắn, cốt truyện tập trung vào sự việc có yếu tố gây cười, tình huống trớ trêu, những nghịch lí trong đời sống... Bối cảnh được xây dựng trong truyện cười thường bị cường điệu so với thực tế, có yếu tố bất ngờ. Nhân vật chính trong truyện cười thường là đối tượng bị chế giễu. Ngôn ngữ truyện cười dân dã, nhiều ẩn ý [3,100].

Theo sách *Ngữ văn 8*, tập 1, bộ *Cánh Diều* thì “Truyện cười là một thể loại chứa đựng cái hài, dùng tiếng cười làm phương tiện chủ yếu để giải trí hoặc châm biếm, phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội” [6, 84]. Bộ sách này cũng nêu đặc điểm của truyện cười như tính “ngắn gọn, cốt truyện đơn giản, ít nhân vật. Bối cảnh của truyện cười thường là các tình huống mâu thuẫn giữa thật và giả, nội dung và hình thức, bên trong và bên ngoài...; kết thúc truyện cười thường bất ngờ” [6, 84].

Thông qua khái niệm và những đặc điểm cơ bản của truyện cười, hai bộ sách đều nhấn mạnh yếu tố hài là phương tiện để chế giễu, đả kích những hạn chế, tiêu cực, thói hư tật xấu trong xã hội. Đây chính là đặc trưng cơ bản của truyện cười và cũng là tiêu chí để phân biệt với truyện ngụ ngôn.

### 3.1.2. *Truyện ngụ ngôn*

Bản về khái niệm truyện ngụ ngôn, sách *Ngữ văn 7*, tập 2, bộ *Cánh Diều* nêu ngắn gọn: “Truyện ngụ ngôn là truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, thường mượn chuyện về loài vật, đồ vật, cây cỏ,... hoặc về chính con người để nêu lên triết lí nhân sinh và những bài học kinh nghiệm về cuộc sống” [5, 3].

Nhóm biên soạn sách *Ngữ văn 7*, tập 2, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* trình bày khái niệm truyện ngụ ngôn khá súc tích mà vẫn bao quát được nội hàm của thể loại là bài học kinh nghiệm sống và lối nói ngụ ý: “Truyện ngụ ngôn là hình thức tự sự cỡ nhỏ, trình bày những bài học đạo lí và kinh nghiệm sống, thường sử dụng lối diễn đạt ám chỉ, ngụ ý, bóng gió” [2, 5].

Bên cạnh đó, bộ sách này còn nêu một số đặc điểm tiêu biểu của truyện ngụ ngôn như: Truyện ngụ ngôn thường ngắn gọn, được viết bằng thơ hoặc văn xuôi; Nhân vật ngụ ngôn có thể là con người hoặc con vật, đồ vật được nhân hóa (biết nói năng, có tính cách, tâm lí như con người); Truyện ngụ ngôn thường nêu lên những tư tưởng, đạo lí hay bài học cuộc sống bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, có thể pha yếu tố hài hước.

Tựu trung, xét về đặc trưng thì truyện ngụ ngôn được sáng tác để nêu lên những bài học luân lí, những kinh nghiệm sống sâu sắc qua lối nói ám chỉ, ngụ ý kín đáo. Về phương diện lí thuyết, chúng tôi đồng tình với hai bộ sách khi trình bày khái niệm và đặc điểm của thể loại truyện ngụ ngôn và truyện cười. Đây là cơ sở để xác định thể

loại của hai văn bản “Treo biển” và “Đèo cày giữa đường”.

### 3.2. *Phân biệt truyện cười với truyện ngụ ngôn*

Nếu có sự khó khăn trong việc phân biệt giữa truyện ngụ ngôn và truyện cười thì đó là nhóm truyện mà nhân vật chính là con người. Trong trường hợp này, Nguyễn Bích Hà cho rằng “tính ẩn dụ (một tiêu chí vừa thuộc nội dung, vừa thuộc nghệ thuật) là căn cứ rất quan trọng để nhận biết truyện ngụ ngôn” [1, 131]. Truyện ngụ ngôn là những truyện nói bóng gió, ngụ ý, ám chỉ, mục đích hướng đến những bài học kinh nghiệm sống, bài học luân lí, triết lí. Truyện ngụ ngôn có thể gây cười, có thể không, yếu tố gây cười ở truyện ngụ ngôn không nổi bật, không nhiều. Còn truyện cười thì nhất thiết phải gây cười - đây vừa là phương tiện, vừa là mục đích của thể loại - nhằm phát hiện và phê phán cái xấu, cái đáng cười.

Tuy truyện ngụ ngôn không nhất thiết phải có yếu tố gây cười như truyện cười nhưng thực tế vẫn có một số truyện có yếu tố này, vì bản thân tiếng cười cũng hàm chứa một sự phê phán, giáo dục nhẹ nhàng, kín đáo. Tính chất giáo dục nhẹ nhàng, kín đáo đó gần gũi với ngụ ngôn và nhiều khi khiến ta khó phân định đó là truyện ngụ ngôn hay truyện cười, ví dụ: *Thầy bói xem voi*, *Mua kính*... Có thể coi những truyện này nằm trong khoảng giao thoa giữa ngụ ngôn và truyện cười. Theo tác giả Nguyễn Bích Hà, “với những truyện mà yếu tố ngụ ý và yếu tố gây cười cùng tồn tại, xâm nhập lẫn nhau như vậy thì tùy theo ý thức của người đọc và góc độ họ cảm nhận mà nó được coi là truyện cười hay ngụ ngôn, không nhất thiết phải phân định một cách rạch ròi, cực đoan, vì hiện tượng đó hầu như khó có tiếng nói thống nhất” [1,131]. Nhận định này có thể giúp chúng ta gỡ vướng trong những trường hợp giao thoa giữa truyện cười và truyện ngụ ngôn. Chúng tôi

xin phân biệt ngắn gọn truyện ngụ ngôn và truyện cười trong bảng dưới đây:

**Bảng 1. Phân biệt truyện ngụ ngôn và truyện cười**

Truyện ngụ ngôn	Truyện cười
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yếu tố ngụ ý, ẩn dụ là đặc trưng nổi bật của thể loại.</li> <li>- Không nhất thiết phải có yếu tố hài hước, gây cười. Yếu tố hài hước, gây cười (nếu có) chỉ nhằm nhấn mạnh cho bài học luân lí, kinh nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yếu tố hài hước, gây cười là đặc trưng nổi bật của thể loại.</li> <li>- Yếu tố hài hước, gây cười nhằm mục đích phê phán, đả kích cái xấu, cái tiêu cực trong xã hội.</li> </ul>

### 3.3. Xác định thể loại của truyện “Đeo cà giữa đường” và “Treo biển”

Trước hết, xin nói về cốt truyện của “Đeo cà giữa đường” và “Treo biển”. “Đeo cà giữa đường” kể về một người thợ mộc bỏ ra ba trăm quan tiền mua gỗ, đeo cà đi bán. Cửa hàng của anh mở bên đường nên ai đi qua cũng vào coi. Người thì nói đeo cà cho cao, cho to thì mới dễ bán, anh cho là phải, đeo cà vừa to, vừa cao. Người khác lại nói: có đeo nhỏ hơn, thấp hơn thì mới dễ bán. Anh ta cũng cho là phải. Sau lại có người bảo: Ở trên rừng, người ta đang phá hoang, cà toàn bằng voi, nếu đeo thật cao, thật to gấp đôi gấp ba thể này thì chắc là bán được nhiều lắm, lãi vô vàn. Người thợ mộc nghe nói, liền đeo một lúc bao nhiêu cà to gấp năm, gấp bảy thứ thường bày ra bán. Nhưng ngày tháng qua, chẳng ai đến mua cho một cái nào cả, cũng chẳng thấy ai nói voi cà ruộng cả. Thành ra có bao nhiêu gỗ hỏng bỏ hết và bao nhiêu vốn đi đời nhà ma sạch [2], [5].

Cả hai bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” và “Cánh Diều” đều xác định “Đeo cà giữa đường” là thể loại truyện ngụ ngôn dựa

trên những tiêu chí mà hai bộ sách đưa ra. Chúng tôi đồng tình với cách xác định này. Câu chuyện chủ yếu hướng đến bài học kinh nghiệm sống: trong cuộc sống, chúng ta cần có tinh thần cầu thị, biết lắng nghe nhưng nên có chính kiến của riêng mình, tránh tình trạng “Mười rằm cũng ư, mười tư cũng gât” dẫn đến sai lầm trong hành động.

Truyện “Treo biển” lại được cả hai bộ sách trên sử dụng để minh họa cho thể loại truyện cười. Cốt truyện “Treo biển” khá đơn giản: Một cửa hàng bán cá làm cái biển đề mấy chữ to tướng: “Ở đây có bán cá tươi”. Có một người qua đường xem, cười bảo: Nhà này xưa nay quen bán cá ươn hay sao mà bây giờ phải đề biển là “cá tươi”? Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay chữ “tươi” đi. Hôm sau, có người khác đến hỏi cá, cũng nhìn lên biển cười bảo: Chẳng lẽ người ta đến hàng mua cá hay sao mà phải đề là “ở đây”? Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay hai chữ “ở đây” đi. Cách vài hôm lại có người khác đến mua cá, mua xong, cũng nhìn lên biển, cười bảo: Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra để khoe hay sao mà phải đề là “có bán”? Nhà hàng nghe thấy cũng có lí liền bỏ hai chữ “có bán” đi. Thành ra chỉ còn mỗi một chữ “cá”, trong bụng chắc từ giờ chẳng còn ai bắt bẻ gì được nữa. Vài hôm sau nữa, người láng giềng sang chơi, nhìn cái biển nói: Chưa đi đến đầu phố, đã ngửi thấy mùi tanh, đến gần đây những cá, ai chẳng biết mà còn đề biển làm gì nữa. Thế là nhà hàng cắt cái biển đi luôn [3], [6].

Nhìn vào cốt truyện của “Treo biển” và “Đeo cà giữa đường”, ta thấy chúng khá tương đồng với nhau, đều kể về những anh chàng ba phải, thiếu chính kiến dẫn đến sai lầm trong hành động và kết cục là tình cảnh “xôi hỏng bỏng không”: vốn liếng của anh thợ mộc đi đời nhà ma, còn anh chàng bán cá thì phải cắt cái biển quảng cáo của nhà hàng đi. Tuy thiệt hại của anh thợ mộc nặng nề hơn nhiều so với anh chủ nhà hàng bán cá nhưng cả hai đều rơi vào cảnh dở khóc, dở cười, bắt đắc ý chỉ vì

nghe theo thiên hạ một cách mù quáng, thiếu suy xét, tính toán sao cho phù hợp với hoàn cảnh và mục đích của bản thân. Như trên đã nói, có những truyện dân gian có sự giao thoa giữa hai thể loại truyện cười và truyện ngụ ngôn bởi nó vừa có yếu tố gây cười, vừa có tính ngụ ý khuyên răn người đời. Cả “Treo biển” và “Đeo cà giữa đường” đều hội tụ hai yếu tố nói trên. Song ở hai tác phẩm này, yếu tố gây cười không thực sự mang tính điển hình của thể loại truyện cười. Để tạo tình huống gây cười, truyện cười “phải rất ngắn, các tình tiết rõ ràng và đơn giản, khiến người nghe tập trung chú ý, tạo bất ngờ, giải tỏa nhanh” [1, 127] như “Đậu phụ”, “Quan huyện thanh liêm”, “Bầm, toàn gạo muối”... Trong khi đó, cốt truyện của “Treo biển” và “Đeo cà giữa đường” đều có sự lặp lại về hành động: một bên góp ý - một bên làm theo cho đến kết truyện, cũng là khi nhân vật thất bại trong hành động. Với kết cấu như vậy, kết truyện không còn là điều bất ngờ, yếu tố gây cười không đặc trưng như trong truyện cười. Bên cạnh đó, thông qua yếu tố gây cười, tác giả dân gian chủ yếu hướng người nghe, người đọc tới bài học kinh nghiệm trong cuộc sống hơn là phê phán các nhân vật chính trong hai câu chuyện. Từ sự tương đồng về cốt truyện và những đặc điểm của hai câu chuyện này, chúng tôi thiết nghĩ việc xếp cả hai tác phẩm vào cùng một thể loại (đặc biệt là thể loại ngụ ngôn) là cần thiết. Trong trường hợp nhóm biên soạn của hai bộ sách vẫn giữ quan điểm “Treo biển” là truyện cười thì nên sử dụng một ngữ liệu khác thay thế bởi tác phẩm này chưa phải là “ví dụ tiêu biểu về cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ và bối cảnh của truyện cười” như nhóm tác giả bộ sách “Cánh Diều” đã nhận định [6, 84].

#### 4. KẾT LUẬN

“Treo biển” và “Đeo cà giữa đường” được lưu truyền khá rộng rãi trong đời sống người Việt, đồng thời cũng được đưa vào

chương trình giáo dục phổ thông với những cách xác định thể loại khác nhau. Sự khác biệt trong cách định danh thể loại không phải là hiện tượng cá biệt đối với các tác phẩm văn học dân gian vốn có sự giao thoa, chuyển hóa về mặt thể loại. Tuy nhiên, sự nhập nhằng này đã khiến cho việc giảng dạy hai thể loại ngụ ngôn và truyện cười có những khó khăn nhất định (điển hình là việc xác định chưa thực sự thuyết phục về thể loại của “Treo biển” trong các bộ sách giáo khoa mà chúng tôi đã đề cập). Với mong muốn có một hướng xác định rõ ràng hơn về thể loại của hai văn bản “Treo biển” và “Đeo cà giữa đường”, chúng tôi đã xuất phát từ cơ sở lí thuyết của truyện cười và truyện ngụ ngôn để định hình thể loại cho hai tác phẩm này là truyện ngụ ngôn. Việc xác định này nhằm hướng đến một cái nhìn toàn diện hơn về thể loại, góp phần tạo nên tính thống nhất trong sự đa dạng của các bộ sách giáo khoa trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bích Hà (2012), *‘Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam’*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên, 2021), *‘Ngữ văn 7’, tập 2, bộ ‘Kết nối tri thức với cuộc sống’*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên, 2022), *‘Ngữ văn 8’, tập 1, bộ ‘Kết nối tri thức với cuộc sống’*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Khắc Phi (Tổng chủ biên, 2011), *‘Ngữ văn 6’, tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên, 2021), *‘Ngữ văn 7’, tập 2, bộ ‘Cánh diều’*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên, 2022), *‘Ngữ văn 8’, tập 1, bộ ‘Cánh diều’*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Vũ Anh Tuấn (Chủ biên, 2012), *‘Giáo trình văn học dân gian’*, NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Hoàng Tiến Tựu (1998), *‘Văn học dân gian Việt Nam’*, NXB Giáo dục.
9. Phạm Thu Yến (Chủ biên, 2006), *‘Giáo trình Văn học dân gian’*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.